

BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2015/TT-BQP

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2015

THÔNG TƯ**Quy định quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ***Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2009;**Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;**Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;**Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;**Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định quản lý, sử dụng, thanh tra, kiểm tra và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sản xuất, quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ.

2. Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, Ban Chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Sản xuất, tàng trữ, sử dụng, mua bán, vận chuyển trái phép, làm giả trang phục dân quân tự vệ.

2. Thuê, mượn, trao đổi, lợi dụng trang phục dân quân tự vệ để có hành vi trái với quy định của pháp luật.

3. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về sản xuất, quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ.

4. Sử dụng trang phục dân quân tự vệ khi không làm nhiệm vụ.
5. Tự ý thay đổi kiểu dáng, màu sắc trang phục.
6. Cung cấp sai hoặc giả mạo kết quả thử nghiệm, kiểm tra, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn trang phục dân quân tự vệ.

Chương II

QUẢN LÝ TRANG PHỤC DÂN QUÂN TỰ VỆ

Điều 4. Nội dung quản lý

1. Kiểu dáng, màu sắc quy định tại Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ; chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN/QS1822:2014, Trang phục Dân quân tự vệ.
2. Hợp đồng kinh tế, quá trình sản xuất, cấp phát, sử dụng trang phục dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.
3. Ngân sách bảo đảm trang phục dân quân tự vệ phân cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý

1. Bộ Tổng Tham mưu
 - a) Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước về trang phục dân quân tự vệ và phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tổng hợp nhu cầu, ngân sách bảo đảm trang phục dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật;
 - b) Chỉ đạo Cục Dân quân tự vệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan sản xuất, cấp phát trang phục mẫu, thực hiện quản lý theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và phối hợp kiểm tra, giám sát, thanh tra việc sản xuất, quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ.
2. Các quân khu
 - a) Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước về trang phục dân quân tự vệ trên địa bàn quân khu;
 - b) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng thuộc quyền tiếp nhận, cấp phát trang phục mẫu và sản xuất, quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ theo quy định;
 - c) Chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan kiểm tra, giám sát, thanh tra việc sản xuất, quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ theo thẩm quyền;
 - d) Báo cáo Bộ Tổng Tham mưu nhu cầu, kinh phí bảo đảm trang phục dân quân tự vệ và các doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân thực hiện sản xuất, quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ.

3. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về trang phục dân quân tự vệ theo thẩm quyền;

b) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng thuộc quyền tiếp nhận, cấp phát trang phục mẫu và quản lý việc sản xuất, sử dụng trang phục dân quân tự vệ theo quy định; kiểm tra, giám sát, thanh tra việc sản xuất, quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ theo thẩm quyền;

c) Hợp đồng với doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để sản xuất trang phục dân quân tự vệ hoặc phân cấp cho Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện;

d) Cấp phát, chỉ đạo cấp phát và thu hồi trang phục dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ;

đ) Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội báo cáo Bộ Tổng Tham mưu nhu cầu, kinh phí bảo đảm trang phục dân quân tự vệ và các doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân thực hiện sản xuất, quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ;

Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo quân khu nhu cầu, kinh phí bảo đảm trang phục dân quân tự vệ; các doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân thực hiện sản xuất và quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ.

4. Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về trang phục dân quân tự vệ theo thẩm quyền;

b) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng thuộc quyền tiếp nhận, cấp phát trang phục mẫu và quản lý việc sản xuất, sử dụng trang phục dân quân tự vệ theo quy định của Thông tư này;

c) Hợp đồng với doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để sản xuất trang phục dân quân tự vệ khi được phân cấp;

d) Cấp phát, chỉ đạo cấp phát và thu hồi trang phục dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ;

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan kiểm tra, giám sát và phối hợp thanh tra việc sản xuất, quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ theo thẩm quyền;

e) Báo cáo cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh (Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh) nhu cầu, kinh phí bảo đảm trang phục dân quân tự vệ; các doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân thực hiện sản xuất và quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ.

5. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về trang phục dân quân tự vệ theo thẩm quyền;

b) Tiếp nhận, cấp phát, thu hồi và kiến nghị thu hồi trang phục dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì thực hiện, tổ chức kiểm tra và báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện nhu cầu, kinh phí bảo đảm trang phục dân quân tự vệ và việc quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ trên địa bàn.

6. Ban Chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở và chuy huy đơn vị tự vệ

a) Giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý về trang phục dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật;

b) Nhận, cấp phát trang phục mẫu, tổ chức sản xuất, cấp phát, quản lý, sử dụng, thu hồi và kiến nghị thu hồi trang phục dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật;

c) Ban Chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương chủ trì thực hiện, thường xuyên kiểm tra và báo cáo Bộ Tổng Tham mưu việc quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ;

d) Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở và chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban Chỉ huy quân sự) chủ trì thực hiện, tổ chức kiểm tra và báo cáo cơ quan quân sự địa phương trực tiếp quản lý, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cấp trên việc quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ.

7. Trách nhiệm của dân quân tự vệ

a) Quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ;

b) Báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền khi phát hiện những vi phạm trong sản xuất, quản lý, sử dụng trang phục dân quân tự vệ;

c) Trường hợp trang phục bị mất, bị hỏng phải báo cáo kịp thời với người chỉ huy trực tiếp; xin cấp lại nếu có lý do chính đáng, không có lý do chính đáng phải bồi thường.

Chương III **SỬ DỤNG TRANG PHỤC DÂN QUÂN TỰ VỆ**

Điều 6. Thời gian sử dụng trang phục

1. Trang phục mùa đông sử dụng từ ngày 01 tháng 11 năm trước đến hết ngày 31 tháng 3 năm sau.